

Số: /TTr - BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH**Đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi)**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Chính phủ Đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH (SỬA ĐỔI)**1. Căn cứ pháp lý**

Nghị Quyết 33-NQ/TW ngày 09 tháng 06 năm 2014 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước đề cập đến gia đình như là yếu tố quyết định trong tiến trình gìn giữ, xây dựng và phát huy các giá trị văn hóa. Để xây dựng, phát triển văn hóa, con người cần phải xây dựng văn hóa gia đình, phát triển toàn diện con người Việt Nam (tâm vóc đến trí tuệ, đạo đức, lối sống,..) ngay từ gia đình. Cần phải *xây dựng gia đình thực sự là nơi hình thành, nuôi dưỡng nhân cách văn hóa và giáo dục đạo đức, nếp sống văn minh cho con người*. Bạo lực gia đình đã và đang là nguyên nhân chính phá vỡ hạnh phúc gia đình, làm suy thoái đạo đức, các giá trị chuẩn mực trong gia đình và ảnh hưởng đến sự phát triển, hình thành nhân cách của trẻ em. Vì vậy, để xây dựng văn hóa gia đình, phát triển con người Việt Nam toàn diện thì nhất thiết phải đẩy mạnh công tác phòng, chống bạo lực gia đình. Vấn đề này cũng đã được nhấn mạnh tại Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 21 tháng 02 năm 2005 về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại và Thông báo số 26-TB/TW ngày 09 tháng 05 năm 2011 về việc sơ kết Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 21/2/2005 của Ban Bí thư (Khóa IX) về “Xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” đã nhấn mạnh.

2. Cơ sở thực tiễn và những bất cập trong thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007

Sau 12 năm triển khai và thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, bên cạnh những thành tựu đạt được, Luật cũng đã bộc lộ hạn chế như:

- Các quy định về biện pháp giáo dục và hỗ trợ đối tượng có hành vi bạo lực gia đình chưa được quy định rõ ràng. Vì trên thực tế đối tượng gây bạo lực nếu bị phát hiện thì chủ yếu là áp dụng các biện pháp xử lý, ít được giáo dục nâng cao kiến thức pháp luật về giới. Xét về góc độ tâm lý, người có hành vi bạo lực

gia đình là người cũng bị khủng hoảng về tâm lý, không có khả năng tự tìm ra giải pháp hóa giải các mâu thuẫn trong gia đình, ngoài việc sử dụng bạo lực.

- Các quy định về thông tin, tuyên truyền trong Luật còn chưa có quy định rõ về nguyên tắc, đối tượng thông tin, tuyên truyền; nội dung, hình thức tuyên truyền chưa phù hợp với sự phát triển của khoa học, công nghệ thông tin hiện nay cũng như chưa đáp ứng được yêu cầu thông tin của một số nhóm đối tượng đặc thù và người dân tộc, ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới; Việc thông tin, tuyên truyền chủ yếu đưa tin vụ việc, chưa chú trọng đến công tác phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng ngừa bạo lực.

- Luật quy định về hòa giải trong phòng, chống bạo lực gia đình nhưng chưa làm rõ được tính đặc thù giữa hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình với hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp ngoài gia đình. Thực tế, những vụ bạo lực gia đình sau khi bị xử lý hành chính hoặc hình sự thì những mâu thuẫn, tranh chấp đang tồn tại trong gia đình cơ bản chưa được hóa giải. Vì vậy, để ngăn chặn bạo lực gia đình tái diễn, Luật cần quy định rõ việc hòa giải các vụ việc bạo lực gia đình, kể cả các vụ bạo lực gia đình đã được xử lý hành chính hoặc hình sự. Mặt khác, việc hòa giải còn mang nặng thủ tục hành chính, người tham gia hòa giải trong phòng, chống bạo lực gia đình còn hạn chế về kiến thức và kỹ năng, thậm chí một số người còn tư tưởng định kiến giới nên công tác hòa giải trong phòng, chống bạo lực gia đình hiện nay chưa hiệu quả.

- Hiện nay, các thủ tục hành chính và điều kiện để xử lý vụ việc bạo lực gia đình còn khá phức tạp, nhất là quy định về viết đơn, tố cáo. Nhiều nạn nhân bạo lực gia đình ngại tiếp xúc với chính quyền vì không biết phải trình bày thế nào, thậm chí bị người gây bạo lực hoặc người trong gia đình đe dọa nếu tố cáo. Các biện pháp cấm tiếp xúc cũng chưa thực sự bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình như tại Khoản a), Điều 20, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình khi xảy ra bạo lực gia đình quy định phải có đơn yêu cầu của nạn nhân, người giám hộ, người đại diện hợp pháp,...như vậy sẽ rất nguy hiểm cho nạn nhân. Khi áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc thì nạn nhân thường là người phải ra khỏi nhà, trong khi đó, nạn nhân thường là người yếu thế (phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi). Vì vậy, để áp dụng biện pháp này thì nhất thiết phải sửa quy định về cấm tiếp xúc để tăng cơ hội bảo vệ nạn nhân và tăng hình thức răn đe với người gây bạo lực.

- Luật hiện hành chưa đưa ra các quy định cụ thể về nội dung quản lý Nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình và quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong thực thi nhiệm vụ phòng, chống bạo lực gia đình. Trong khi đó, một số Luật của Việt Nam quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương. Như Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá (2012) đã dành 1 điều để quy định chi tiết nội dung này (Điều 6); Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia (2019) quy định vấn đề này tại Điều 33. Bên cạnh đó, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình quy định *hằng năm, trong báo cáo của Ủy ban nhân dân trước Hội đồng nhân dân cùng cấp về tình hình kinh tế - xã hội phải có nội dung về tình hình và kết quả phòng, chống bạo lực gia đình tại địa phương*” nhưng đến nay, việc báo cáo theo quy định của Luật vẫn chưa được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc. Ngoài ra, cũng không có chế tài để xử lý các địa phương không thực hiện quy định của Luật. Vấn đề này tương tự đối với quy định về kinh phí

cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình, cụ thể tại khoản 1 Điều 6 quy định “*Hàng năm, Nhà nước bố trí ngân sách cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình*”. Song, nhiều địa phương đặc biệt cấp xã không bố trí kinh phí cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình nên nhiều nhiệm vụ phòng, chống bạo lực gia đình không được triển khai.

- Các chính sách về xã hội hóa công tác phòng, chống bạo lực gia đình chưa rõ và chưa thu hút được sự tham gia của tổ chức, cá nhân. Các quy định của Luật cũng như các văn bản dưới Luật¹ chưa có quy định rõ những hoạt động được hỗ trợ, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ nên xã hội hóa đối với công tác phòng, chống bạo lực gia đình còn hạn chế. Các hoạt động thu hút vốn hỗ trợ thông qua quỹ nhằm hỗ trợ khẩn cấp các trường hợp bị bạo lực gia đình là hết sức cần thiết, song hiện nay, Luật chưa có quy định này. Chương trình hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã giao cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiên cứu thành lập Quỹ hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình. Việc thành lập Quỹ cần được luật hóa để đảm bảo tính khả thi. Hiện nay, một số Luật đã quy định việc thành lập Quỹ như: Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá (2012); Luật Du lịch (2017) và Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia (2019).

- Chưa có quy định cụ thể về chế độ khen thưởng, đền bù thiệt hại cho những người tham gia công tác phòng, chống bạo lực gia đình. Nhiều trường hợp người tham gia can ngăn hành vi bạo lực gia đình bị thiệt hại về tài sản, thậm chí nguy hiểm tính mạng, nhưng pháp luật hiện hành chưa có quy định về hỗ trợ khiến công tác phòng, chống bạo lực gia đình khó huy động sự tham gia của toàn xã hội. Mặt khác, những tổn thương về tâm lý, sang chấn về tâm thần khi phải tiếp xúc với thông tin về nạn nhân bạo lực gia đình và người gây bạo lực gia đình cũng cần được xem xét nhằm giúp cho những người tham gia lĩnh vực này cân bằng, tránh những trường hợp người tham gia phòng, chống bạo lực gia đình lại là người gây bạo lực hoặc bị bạo lực gia đình.

- Việc cập nhật số liệu, thông tin về phòng, chống bạo lực gia đình còn yếu và thiếu độ tin cậy. Quy định báo cáo số liệu về tình hình bạo lực gia đình đang được quy định tản mạn ở nhiều văn bản khác nhau, chưa có sự thống nhất quy định về tiêu chí, biểu mẫu, cách thức và cơ quan đầu mối tổng hợp số liệu. Sự phối hợp, chia sẻ số liệu giữa các ngành còn hạn chế, chưa thống nhất về phương pháp, biểu mẫu.

3. Bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật và cam kết trong điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên

Kể từ khi Luật Phòng, chống bạo lực gia đình được Quốc hội thông qua (năm 2007) đến nay, hệ thống pháp luật của Việt Nam có nhiều thay đổi, đặc biệt là các Luật có liên quan trực tiếp đến công tác phòng, chống bạo lực gia đình. Cụ thể, Quốc hội đã thông qua các văn bản pháp lý quan trọng như: Hiến pháp (2013); Bộ Luật Hình sự (2015); Bộ Luật Dân sự (2015); Bộ Luật Lao động (2019); Luật Xử lý vi phạm hành chính (2012); Luật Hôn nhân và Gia đình (2014); Luật Trẻ em

¹ Các chính sách, chế độ hỗ trợ công tác phòng, chống bạo lực gia đình được quy định tại khoản 2, 3,4,5 Điều 6 Luật phòng, chống bạo lực gia đình; Điều 4, Điều 5 Nghị định số 08/2009/NĐ-CP, và Thông tư 24/2011/TT-BVHTTDL Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện khen thưởng cá nhân, tập thể tham gia phòng, chống bạo lực gia đình; đối tượng, điều kiện, cơ quan hoàn trả thiệt hại giá trị tài sản cho người trực tiếp tham gia phòng, chống bạo lực gia đình do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành

(2016); Luật Bình đẳng giới (2006); Luật Hòa giải cơ sở (2013); Luật Bảo hiểm xã hội (2014); Luật Người cao tuổi (2009); Luật Đất đai (2013); Luật Nhà ở (2014); Luật Tiếp cận thông tin (2016); Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (2016); Luật Báo chí (2016); Luật Trợ giúp pháp lý (2017); Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (2017); Luật Tố cáo (2018); Luật Đặc xá (2018); Luật Thanh niên (2020). Các Luật nêu trên có những quy định liên quan đến thành viên gia đình cũng như công tác phòng, chống bạo lực gia đình. Các luật trên có những quy định mới nên cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống bạo lực gia đình để đảm bảo tính tương thích, đồng bộ với Luật khung, các Bộ luật và đạo luật chuyên ngành.

Mặt khác, việc thực hiện các cam kết quốc tế liên quan đến quyền con người luôn được Đảng và Nhà nước coi trọng. Việc sửa đổi các quy định của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình hiện hành nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình chính là hành động thiết thực nhất của Việt Nam trong việc thực hiện các cam kết quốc tế.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH (SỬA ĐỔI)

1. Mục đích

Việc ban hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi) nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình hiện hành, đặc biệt là xử lý nghiêm người có hành vi bạo lực gia đình, người vi phạm pháp luật trong phòng, chống bạo lực gia đình, tăng cường các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong thực thi nhiệm vụ phòng, chống bạo lực gia đình, nâng cao chất lượng của công tác hòa giải, thông tin tuyên truyền và khuyến khích xã hội hóa trong phòng, chống bạo lực gia đình. Từ đó góp phần xây dựng gia đình bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, để gia đình thực sự là tế bào lành mạnh của xã hội, là tổ ấm của mỗi người.

2. Quan điểm xây dựng

Thứ nhất, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi) phải có nội dung phù hợp với quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng về hoàn thiện hệ thống pháp luật, bảo đảm dân chủ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong lĩnh vực gia đình,... thể hiện trong các văn bản của Đảng. Phù hợp với điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội của Việt Nam. Một trong các giải pháp để nâng cao chất lượng của hoạt động xây dựng pháp luật nói chung và pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình nói riêng là phải bảo đảm các quy định của luật phải cụ thể, dễ hiểu để giảm bớt tình trạng có quá nhiều văn bản hướng dẫn thi hành. Vì vậy, việc hoàn thiện các quy định về phòng, chống bạo lực gia đình phải đầy đủ, rõ ràng, minh bạch, cụ thể, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan Nhà nước tổ chức thực hiện thẩm quyền của mình trong quản lý Nhà nước; Nhân dân dễ tiếp cận chính sách và gia tăng cơ hội hưởng thụ các quyền được bảo vệ an toàn và hạnh phúc theo tinh thần của Hiến pháp (năm 2013).

Thứ hai, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết và tham gia, bảo đảm tính đồng bộ, minh bạch, khả thi, phù hợp giữa các cam kết quốc tế và tình hình thực tế của Việt Nam.

Thứ ba, kế thừa các quy định còn phù hợp của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; sửa đổi, bổ sung các quy định bất cập nhằm tạo môi trường pháp lý thuận

lợi, tạo cơ sở và khung pháp luật cần thiết cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA LUẬT PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH (SỬA ĐỔI)

1. Phạm vi điều chỉnh

Luật Phòng, chống bạo lực gia đình quy định về các hành vi bạo lực gia đình; nguyên tắc; biện pháp; nội dung quản lý nhà nước; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và các điều kiện đảm bảo cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Đối tượng áp dụng

Luật Phòng, chống bạo lực gia đình áp dụng đối với các thành viên gia đình, tổ chức, cá nhân tham gia công tác phòng, chống bạo lực gia đình tại Việt Nam, cá nhân khác theo quy định của Luật này.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH (SỬA ĐỔI).

1. Chính sách 1: Mở rộng phạm vi và nâng cao chất lượng công tác hòa giải trong phòng, chống bạo lực gia đình

1.1. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Hoàn thiện các quy định nhằm nhận diện rõ hành vi bạo lực gia đình, các quy định về hòa giải trong phòng, chống bạo lực gia đình.

1.2. Nội dung của chính sách

Quy định rõ các vấn đề sau đây:

- Nội hàm các khái niệm được sử dụng trong Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

- Các hành vi bạo lực gia đình và tính chất, mức độ của hành vi bạo lực gia đình.

- Phạm vi, nguyên tắc hòa giải trong phòng, chống bạo lực gia đình.

- Tiêu chuẩn đối với hòa giải viên phòng, chống bạo lực gia đình.

1.3. Các giải pháp và lý do lựa chọn

Sửa đổi, bổ sung các quy định làm rõ khái niệm bạo lực gia đình; các hành vi bạo lực gia đình và tính chất, mức độ của hành vi bạo lực gia đình; khái niệm mâu thuẫn, tranh chấp trong gia đình; phạm vi hòa giải trong phòng, chống bạo lực gia đình; nguyên tắc hòa giải trong phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn đối với hòa giải viên phòng, chống bạo lực gia đình.

Lý do:

Đây là giải pháp có tính khả thi cao, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và thông lệ quốc tế, việc thực hiện có hiệu quả chính sách này sẽ góp phần bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình. Nâng cao năng lực hòa giải của đội ngũ hòa giải viên cơ sở trong hòa giải về phòng, chống bạo lực gia đình từ đó ngăn ngừa các hành vi bạo lực gia đình ngay từ khi xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp.

2. Chính sách: Đa dạng hóa nội dung, đối tượng, loại hình thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình

2.1. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Hoàn thiện các quy định nhằm đa dạng hoá nội dung, đối tượng, loại hình thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình.

2.2. Nội dung của chính sách

Hoàn thiện các quy định về nội dung, các loại hình thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình.

Quy định nguyên tắc, đối tượng thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình

2.3. Các giải pháp và lý do lựa chọn

Sửa đổi, bổ sung làm rõ nội dung, nguyên tắc, các loại hình, đối tượng của thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình.

Lý do lựa chọn:

- Lựa chọn giải pháp này vì đây là giải pháp có tính khả thi cao, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và thông lệ quốc tế, việc thực hiện có hiệu quả chính sách này sẽ góp phần bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình và hỗ trợ công tác phòng, chống bạo lực gia đình đáp ứng với những thay đổi của xã hội trong thời kỳ mới.

3. Chính sách: Hoàn thiện các biện pháp bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình

3.1. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Nhằm nâng cao hiệu quả các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.

3.2. Nội dung của chính sách

Hoàn thiện các quy định về thủ tục hành chính; cấm tiếp xúc và điều kiện xử lý vụ việc bạo lực gia đình.

Hoàn thiện các biện pháp đảm bảo xây dựng và vận hành cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.

Quy định rõ nội dung quản lý nhà nước, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong phòng, chống bạo lực gia đình.

3.4. Các giải pháp và lý do lựa chọn

Sửa đổi, bổ sung các quy định về thủ tục hành chính và điều kiện xử lý vụ việc bạo lực gia đình, các quy định về cấm tiếp xúc. Quy định rõ nội dung quản lý nhà nước, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong phòng, chống bạo lực gia đình nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong thực thi pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; bổ sung các biện pháp đảm bảo nhằm xây dựng và duy trì các cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; bổ sung quy định trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức và chính quyền địa phương đối với nhiệm vụ phòng, chống bạo lực gia đình.

Lý do lựa chọn:

Lựa chọn giải pháp này vì đây là giải pháp đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

4. Chính sách: Tăng cường các biện pháp bảo đảm cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình

4.1. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Hoàn thiện các điều kiện đảm bảo cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

4.2. Nội dung của chính sách

Quy định rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước và người đứng đầu cơ quan, tổ chức các cấp trong đảm bảo nguồn lực cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

Bổ sung quy định về mạng lưới cộng tác viên ở cộng đồng trong phòng, chống bạo lực gia đình.

4.3. Các giải pháp và lý do lựa chọn

Sửa đổi, bổ sung làm rõ các điều kiện đảm bảo cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

Lý do lựa chọn:

Đây là giải pháp đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

5. Chính sách: Khuyến khích xã hội hóa công tác phòng, chống bạo lực gia đình

5.1. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Huy động nguồn lực xã hội cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình; hoàn thiện các quy định về biểu dương, khen thưởng, hoàn trả thiệt hại về tài sản, trợ cấp thương tật và tổn hại tinh thần, thể chất đối với người tham gia công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

5.2. Nội dung của chính sách

Quy định rõ chính sách xã hội hóa trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

Xây dựng quỹ hỗ trợ khẩn cấp cho nạn nhân bạo lực gia đình.

Hoàn thiện các chính sách biểu dương, khen thưởng; hoàn trả thiệt hại về tài sản cho người trực tiếp tham gia phòng, chống bạo lực gia đình và trợ cấp cho người bị tổn hại sức khỏe do tham gia ngăn chặn các vụ việc bạo lực gia đình.

5.3. Các giải pháp và lý do lựa chọn

Sửa đổi, bổ sung làm rõ các quy định về chính sách xã hội hóa công tác phòng, chống bạo lực gia đình; quỹ hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; biểu dương, khen thưởng, hoàn trả thiệt hại về tài sản, trợ cấp thương tật và tổn hại đối với tinh thần, thể chất với người tham gia công tác phòng, chống bạo lực gia đình

Lý do lựa chọn:

Đây là giải pháp đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

6. Chính sách: Xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình và phòng chống bạo lực gia đình

6.1. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Quy định rõ việc xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình trong đó có phòng, chống bạo lực gia đình; cơ chế thu thập, báo cáo và chia sẻ thông tin; xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành từ trung ương đến cơ sở trong phòng, chống bạo lực gia đình.

6.2. Nội dung của chính sách

Quy định về cơ sở dữ liệu về gia đình trong đó có phòng, chống bạo lực gia đình và quy chế phối hợp liên ngành trong phòng, chống bạo lực gia đình trong thu thập, báo cáo, chia sẻ dữ liệu.

6.3. Các giải pháp và lý do lựa chọn

Xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình; cơ chế chia sẻ thông tin và thống nhất chỉ báo thu thập; xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành trong phòng, chống bạo lực gia đình.

Lý do lựa chọn:

Đây là giải pháp đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH (SỬA ĐỔI) SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

Các nội dung của dự án Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi) theo hướng quy định rõ khái niệm, hành vi bạo lực gia đình, mâu thuẫn tranh chấp trong gia đình nhằm giúp nhận diện hành vi bạo lực và nâng cao hiệu quả công tác tư vấn. Quy định này hiện đang được thực hiện kể từ khi có Luật, điểm khác biệt là quy định sau khi được sửa đổi, bổ sung sẽ tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình triển khai Luật hiện nay.

Việc quy định nội dung tuyên truyền, hình thức, đối tượng thông tin, tuyên truyền. Theo đó, Luật sửa đổi sẽ đa dạng hóa nội dung, hình thức và đối tượng tuyên truyền. Xác định rõ trách nhiệm việc thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình là trách nhiệm chung của các cơ quan và toàn xã hội. Mặt khác, Luật cũng quy định chính sách xã hội hóa trong phòng, chống bạo lực gia đình. Việc đa dạng hóa sẽ tạo cơ hội cho những tổ chức, cá nhân có quan tâm đến công tác phòng, chống bạo lực gia đình tham gia công tác tuyên truyền, phổ biến các kiến thức, kỹ năng về phòng, chống bạo lực gia đình.

Việc quy định rõ các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ, quy định rõ các loại hình trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình và biện pháp bảo vệ hỗ trợ.

Để bảo đảm triển khai thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình sau khi được thông qua, về công tác tổ chức bộ máy từ Trung ương đến cấp xã/phường/thị trấn duy trì như hiện tại, tuy nhiên, ở cộng đồng cần có mạng lưới cộng tác viên để thực hiện công tác tuyên truyền, vận động các thành viên gia đình thực hiện Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; tổ chức các biện pháp phòng, ngừa, can thiệp và hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, thu thập, báo cáo thông tin về bạo lực gia đình ở cộng đồng. Vấn đề này, Thủ tướng Chính phủ đã có chỉ thị xây dựng mạng lưới cộng tác viên Dân số, Gia đình và Trẻ em để thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến 3 lĩnh vực có quan hệ mật thiết đến nhau.

Về kinh phí đầu tư cho công tác triển khai thi hành Luật, hiện nay việc bố trí kinh phí để thực hiện Luật Phòng, chống bạo lực gia đình được bố trí chung trong các hoạt động của địa phương. Công tác phòng, chống bạo lực gia đình chưa được các địa phương quan tâm nên chưa được phân bổ kinh phí phù hợp. Việc quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đặc biệt là chính quyền cơ sở với công tác phòng, chống bạo lực gia đình nói chung và khi đề xảy ra những vụ bạo lực gia đình nghiêm trọng nói riêng là giải pháp quan trọng để đảm bảo các nguồn lực triển khai Luật khi được Quốc hội thông qua.

Nguồn kinh phí thực hiện các chính sách của Luật sau khi được thông qua gồm nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp quản lý; nguồn tài trợ từ các tổ chức quốc tế và các chính phủ nước ngoài; nguồn đóng góp, hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong nước.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA

Thời gian dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến vào kỳ họp cuối năm 2022 và thông qua Luật Phòng, chống bạo lực gia đình cuối năm 2023.

Trên đây là Tờ trình Đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xin gửi kèm theo Tờ trình này Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật bao gồm:

- (1) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách;
- (2) Báo cáo tổng kết 12 năm thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình;
- (3) Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý dự thảo;
- (4) Đề cương dự thảo Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi);
- (5) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp;
- (6) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (*để báo cáo*);
- Thứ trưởng Trịnh Thị Thủy;
- Lưu: VT, GD, Nhật (10).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Thiện